

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ ÔN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/DS-ST

Ngày: 25-8-2020

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự  
về vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thúy An**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Nguyễn Văn Bình**.

2/ Ông **Nguyễn Văn Bá**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đặng Hoàng Minh** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà **Bùi Thị Phương Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2020/TLST- DS ngày 07/02/2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Ngân hàng HTX VN.**

Địa chỉ trụ sở: tầng A, tòa nhà N, HĐ, quận C, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Quốc C** – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng HTX VN. Là người đại diện theo pháp luật. “vắng mặt”

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông **Lê Phước Th** – Trưởng phòng tín dụng và chăm sóc thành viên Ngân hàng HTX VN Chi nhánh TV. Là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng số 15/2019/QĐ-NHHT ngày 28/02/2019) “có mặt”

2. Bị đơn: Bà **Đỗ Thị Th**, sinh năm 1978. “vắng mặt”

Địa chỉ cư trú: ấp V, xã X, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1966. “vắng mặt”

Địa chỉ cư trú: ấp V, xã X, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/12/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng HTX VN trình bày: Vào ngày 21/12/2018 giữa Ngân hàng và bà Th có ký hợp đồng cho vay số TD 31400004. Thỏa thuận hợp đồng Ngân hàng cho bà Th vay số tiền 200.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, nợ gốc trả trong 60 kỳ, từ kỳ 01 đến kỳ thứ 59 trả 3.340.000đ vào ngày 25 hàng tháng, kỳ cuối trả 2.940.000đ vào ngày đến hạn 21/12/2023, lãi suất cho vay 11,52%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay mua bán, mua sắm đồ dùng cho cá nhân gia đình và chi phí khác có liên quan đến sinh hoạt của gia đình. Bà Th vay tiền bằng quỹ lương tại đơn vị Trường Mầm non X có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị và Chủ tịch Công đoàn. Trước khi ký hợp đồng thì phía bà Th có làm phương án sử dụng vốn và cam kết trả nợ ngày 20/12/2018 và có ông Nguyễn Ngọc H (chồng bà Th) ký tên. Sau khi vay tính đến ngày 13/12/2019 thì bà Th đã trả nợ gốc được 05 kỳ bằng 16.700.000đ còn lại là 183.300.000đ thì ngưng nên Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn ngày 29/3/2019. Hiện tại nợ gốc quá hạn tính đến ngày 13/12/2019 là 20.040.000 đồng, nợ lãi là 14.989.264đ (trong đó lãi trong hạn 10.103.950đ, lãi quá hạn là 898.144đ, lãi thiếu tính đến ngày 11/6/2019 là 3.987.170đ). Phía Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc gọi điện thoại và đến Trường Mầm non X làm việc, bà Th cam kết trả nợ nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Th và ông H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tạm tính đến ngày 13/12/2019 là 198.289.264đ (Trong đó vốn 183.300.000đ, lãi trong hạn 10.103.950đ, lãi quá hạn là 898.144đ, lãi thiếu tính đến ngày 11/6/2019 là 3.987.170đ). Đồng thời yêu cầu bà Th và ông H phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số TD31400004 ngày 21/12/2018 kể từ ngày 14/12/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

- Tại văn bản (Biên bản lấy lời khai) ngày 11/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H trình bày: Ông và bà Th thành hôn vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Việc bà Th ký kết hợp đồng cho vay với Ngân hàng HTX VN Chi nhánh TV ông có biết và có ký tên vào phương án sử dụng vốn và cam kết trả nợ ngày 20/12/2018. Thực hiện hợp đồng thì phía Ngân hàng có cho vợ chồng ông vay số tiền 200.000.000đ và đã trả nợ được số tiền đúng như lời trình

bày của phía Ngân hàng. Nay theo yêu cầu của Ngân hàng thì ông đồng ý cùng với bà Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 13/12/2019 là 198.289.264đ và chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số TD31400004 ngày 21/12/2018 kể từ ngày 14/12/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã Chi nhánh TV. Nhưng do điều kiện gia đình đang gặp khó khăn nên chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng được.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án có thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho phía bị đơn nhưng phía bị đơn bà Th không trình bày ý kiến bằng văn bản cho Tòa án về việc kiện của Ngân hàng đồng thời vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa: Đại diện cho Ngân hàng yêu cầu bà Đỗ Thị Th và ông Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 25/8/2020 là 214.487.831đ (Trong đó vốn 183.300.000đ, lãi trong hạn 22.137.534đ, lãi quá hạn là 5.063.127đ, lãi thiếu tính đến ngày 11/6/2019 là 3.987.170đ). Đồng thời yêu cầu bà Th và ông H phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số TD31400004 ngày 21/12/2018 kể từ ngày 26/8/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã Chi nhánh TV.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

**Về tố tụng:** Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử cũng như những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, không tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Về nội dung:** Đề nghị căn cứ Điều 92, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng HTX VN, buộc bị đơn bà Đỗ Thị Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng HTX VN Chi nhánh TV số tiền vay còn nợ tính đến ngày 25/8/2020 là 214.487.831đ (Trong đó vốn 183.300.000đ, lãi trong hạn 22.137.534đ, lãi quá hạn là 5.063.127đ, lãi thiếu tính đến ngày 11/6/2019 là 3.987.170đ) và phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số TD31400004 ngày 21/12/2018 kể từ ngày 26/8/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã Chi nhánh TV. Về án phí đề nghị buộc bà Đỗ Thị Th và ông Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ nộp 10.724.391đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng HTX VN khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Đỗ Thị Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc H có địa chỉ cư trú ấp V, xã X, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long yêu cầu trả lại số tiền vay cho Ngân hàng. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[1.2] Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Vào ngày 21/12/2018 giữa Ngân hàng HTX VN Chi nhánh TV và bà Đỗ Thị Th có ký hợp đồng cho vay số TD 31400004. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng cho bà Th vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, nợ gốc trả trong 60 kỳ, từ kỳ 01 đến kỳ thứ 59 trả 3.340.000đ vào ngày 25 hàng tháng, kỳ cuối trả 2.940.000đ vào ngày đến hạn 21/12/2023, lãi suất cho vay 11,52%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay mua bán, mua sắm đồ dùng cho cá nhân gia đình và chi phí khác có liên quan đến sinh hoạt của gia đình. Bà Th vay tiền bằng quỹ lương tại đơn vị Trường Mầm non X có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị và Chủ tịch Công đoàn. Trước khi ký hợp đồng thì phía bà Th có làm phương án sử dụng vốn và cam kết trả nợ ngày 20/12/2018 và có ông Nguyễn Ngọc H (chồng bà Th) ký tên. Sau khi vay tính đến ngày 13/12/2019 thì bà Th đã trả nợ gốc được 05 kỳ bằng 16.700.000đ còn lại là 183.300.000 đồng thì ngưng. Phía Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc gọi điện thoại và đến Trường Mầm non Vĩnh Xuân làm việc, bà Th cam kết trả nợ nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Ông H cũng xác định vợ ông là bà Th có vay của Ngân hàng và ông có ký tên vào phương án sử dụng vốn và cam kết trả nợ ngày 20/12/2018 như lời trình bày của Ngân hàng, hiện tại còn nợ Ngân hàng số tiền vốn 183.300.000đ, ông đồng ý cùng bà Th trả nợ cho Ngân hàng. Nên xem hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng HTX VN Chi nhánh TV và bà Th, ông H là sự việc có thật, không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H có nghĩa vụ trả

lại cho Ngân hàng số tiền vay tính đến ngày 25/8/2020 là 214.487.831đ (Trong đó vốn 183.300.000đ, lãi trong hạn 22.137.534đ, lãi quá hạn là 5.063.127đ, lãi thiếu tính đến ngày 11/6/2019 là 3.987.170đ). Đồng thời yêu cầu bà Th và ông H phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số TD31400004 ngày 21/12/2018 kể từ ngày 26/8/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Đỗ Thị Th và ông Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tính đến ngày tính đến ngày 25/8/2020 là 214.487.831đ (Trong đó vốn 183.300.000đ, lãi trong hạn 22.137.534đ, lãi quá hạn là 5.063.127đ, lãi thiếu tính đến ngày 11/6/2019 là 3.987.170đ) và phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số TD31400004 ngày 21/12/2018 kể từ ngày 26/8/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng là phù hợp các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể buộc bà Th và ông H phải nộp  $214.487.831đ \times 5\% = 10.724.391đ$ .

Ngân hàng HTX VN không phải chịu án phí do yêu cầu được chấp nhận, nên hoàn trả cho Ngân hàng HTX VN số tiền tạm ứng án phí 4.957.000đ (*Bốn triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0015896 ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:****1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng HTX VN.**

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam Chi nhánh TV số tiền vay còn nợ tính đến ngày 25/8/2020 vốn 183.300.000đ, lãi trong hạn 22.137.534đ, lãi quá hạn là 5.063.127đ, lãi thiếu tính đến ngày 11/6/2019 là 3.987.170đ. Tổng cộng **214.487.831đ** (*Hai trăm mười bốn triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn tám trăm ba mươi một đồng*) và phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số TD31400004 ngày 21/12/2018 kể từ ngày 26/8/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng HTX VN Chi nhánh TV.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Buộc bà Đỗ Thị Th và ông Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ nộp 10.724.391đ (*Mười triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm chín mươi một đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng HTX VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.957.000đ (*Bốn triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0015896 ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tr;
- Chi cục THADS huyện Tr;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Thúy An**